

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH H
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 9 - 2020

V/v tranh chấp “ly hôn
nuôi con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH H, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân
2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thạnh H, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thạnh H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXX - ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Long Tr, xã Bàn L, huyện Châu Th, tỉnh Tiền Gi.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Vườn X, xã Thuận Nghĩa H, Huyện Thạnh H, tỉnh Long An.

(bà Th có mặt; ông Tr vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị Cẩm Th yêu cầu khởi kiện: Bà Trần Thị Cẩm Th và ông Trần Văn Tr sống chung vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Nghĩa H, Huyện Thanh H, tỉnh Long An vào năm 2011. Trong quá trình chung sống, bà Th và ông Tr có 02 con chung tên Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 29/10/2011 và Trần Ngọc Ý Như, sinh ngày 06/11/2014, cháu Ý và Như hiện đang sống chung với bà Th. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2016 do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu là ông Tr **có người phụ nữ khác bên ngoài**, bỏ bê không chăm sóc vợ cùng con nên từ năm 2016 bà Th và ông Tr không sống chung. Nay bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Th khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Th yêu cầu ly hôn với ông Tr; về con chung, bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vào ngày 13/7/2020 Tòa án nhân dân Huyện Thanh H, tỉnh Long An thụ lý đơn khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm Th yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Tr; địa chỉ: Ấp Vườn X, xã Thuận Nghĩa H, Huyện Thanh H, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thanh H, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt ông Trần Văn Tr: Ông Trần Văn Tr là bị đơn trong vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Tr nhiều lần đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Tr không đến. Theo đơn xác nhận hộ khẩu của bà Trần Thị Cẩm Th thì Công an xã Thuận Nghĩa H, Huyện Thanh H, tỉnh Long An xác nhận hiện nay ông Trần Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Ấp Vườn X, xã Thuận Nghĩa H, Huyện Thanh H, tỉnh Long An. Như vậy, ông Tr đang sinh sống ở địa phương nhưng ông Tr cố

tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân Huyện Thạnh H, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Tr là phù hợp với các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị Cẩm Th và ông Trần Văn Tr có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ khi có tranh chấp. Bà Trần Thị Cẩm Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau **chủ yếu do ông Tr không chung thủy**, bỏ bê không chăm sóc vợ cùng con. Bà Th và ông Tr đã không sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Về phía ông Trần Văn Tr, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông Tr cố tình không đến tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Tr đến Tòa án tham gia hòa giải theo quy định Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Tr vẫn không đến Tòa án. Như vậy phía ông Tr không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha về quan hệ tình cảm với bà Th nữa. Nên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà Th và ông Tr không còn, tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung*: Bà Trần Thị Cẩm Th yêu cầu được nuôi dưỡng Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 29/10/2011 và Trần Ngọc Ý Như, sinh ngày 06/11/2014, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng. Ông Tr vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Ý và Như hiện đang sống chung với bà Th và bà Th có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc tốt cho hai con. Đồng thời cháu Ý có ý kiến tại Bản tự khai ngày 14/8/2020 là muốn sống chung với bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Th.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị Cẩm Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Tr không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà Trần Thị Cẩm Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm Th đối với ông Trần Văn Tr.

Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Cẩm Th ly hôn với ông Trần Văn Tr.

Về con chung: Bà Trần Thị Cẩm Th được quyền nuôi dưỡng Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 29/10/2011 và Trần Ngọc Ý Như, sinh ngày 06/11/2014, cháu Ý và Như hiện đang sống chung với bà Th. Ông Tr không cấp dưỡng nuôi con do bà Th không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai số 0003375 ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thạnh H sang thi hành án phí, bà Th đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thuận Nghĩa H;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương